TRƯỜNG THPT TÔN THẤT TÙNG
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDKT&PL

(*Đề thi có 04 trang*)

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT- NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN GDKTPL – Khối lớp 12
Thời gian làm bài : 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP SỐ 01- THÁNG 2

PHẦN I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?
A. chủ thể nhà nước. **B.** chủ thể tiêu dùng. **C.** chủ thể sản xuất. **D.** chủ thể trung gian.

Câu 2: Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các hoạt động của công ty là mô hình doanh nghiệp
A. tư nhân. **B.** hợp tác xã. **C.** công ty hợp danh. **D.** nhà nước.

Câu 3: Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức sử dụng đúng các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép?
A. Sử dụng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật. **C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Áp dụng pháp luật.

Câu 4: Hiến pháp 2013 khẳng định, về mặt kinh tế, nước ta thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thức thức
A. sở hữu. **B.** bóc lột. **C.** áp bức. **D.** chiếm đoạt.

Câu 5: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng
A. hủy hoại môi trường tự nhiên. **B.** đầu cơ tích trữ hàng hóa.
C. làm giả thương hiệu. **D.** áp dụng kĩ thuật tiên tiến.

Câu 6: Trong nền kinh tế, việc cơ quan quản lý phát hành thừa tiền trong lưu thông có thể là nguyên nhân gây ra hiện tượng
A. lạm phát. **B.** thất nghiệp. **C.** cạnh tranh. **D.** khủng hoảng.

Câu 7: Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần giảm thất nghiệp và gia tăng nhiều
A. việc làm. **B.** thất nghiệp. **C.** lạm phát. **D.** khủng hoảng.

Câu 8: Nhận định nào dưới đây **không** phù hợp với xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường ở nước ta hiện này
A. Lao động nông nghiệp giảm, lao động trong công nghiệp và dịch vụ tăng.
B. Lao động được đào tạo ngày một tăng và chiếm ưu thế trong xã hội.
C. Tốc độ tăng lao động trong khu vực dịch vụ tăng nhanh hơn khu vực sản xuất.
D. Tốc độ tăng lao động trong khu vực sản xuất tăng nhanh hơn khu vực dịch vụ.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá một ý tưởng kinh doanh tốt?
A. Có ưu thế vượt trội. **B.** Có tính mới mẻ, độc đáo.
C. Không có tính khả thi. **D.** Có lợi thế cạnh tranh.

Câu 10: Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?
A. Văn hóa. **B.** Giáo dục. **C.** Chính trị. **D.** Kinh tế.

Câu 11: Công dân tham gia thảo luận các công việc chung của đất nước, của địa phương hoặc của cơ quan, đơn vị là đã thực hiện quyền nào dưới đây?
A. Quyền tự quyết mang tính dân tộc. **B.** Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
C. Quyền quyết định công việc địa phương. **D.** Quyền bảo vệ các lợi ích quốc gia, dân tộc.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác để cản trở công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí có thể bị xử lý hình sự với mức phạt tù từ
A. 3 tháng đến 3 năm. **B.** 3 tháng đến 2 năm. **C.** 5 tháng đến 2 năm **D.** 5 tháng đến 3 năm.

Câu 13: Cụm từ GDP/người là một trong những chỉ tiêu thể hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế nó thể hiện nội dung nào dưới đây?
A. Tổng sản phẩm quốc nội. **B.** Tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người.
C. Tổng sản phẩm quốc dân. **D.** Tổng sản phẩm quốc nội theo đầu người.

Câu 14: Quá trình liên kết, hợp tác giữa hai quốc gia với nhau dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau là biểu hiện của hình thức hợp tác quốc tế ở cấp độ

A. hội nhập toàn cầu. **B.** hội nhập khu vực. **C.** hội nhập song phương. **D.** hội nhập toàn diện.

Câu 15: Một trong những mục đích của người tham gia bảo hiểm là nhằm

A. phải nộp phí bảo hiểm. **B.** được đóng phí bảo hiểm.

C. được từ chối trách nhiệm. **D.** được bồi thường thiệt hại.

Câu 16: Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng là thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

A. Nhân văn. **B.** Đạo đức. **C.** Pháp lý. **D.** Kinh tế.

Câu 17: Thực hiện việc quản lý thu chi trong gia đình không mang lại lợi ích nào dưới đây?

A. Kiểm soát thu chi hiệu quả. **B.** Giúp cân bằng tài chính.

C. Hạn chế quan hệ gia đình. **D.** Vượt qua rủi ro tài chính.

Câu 18: Chủ sở hữu có quyền sử dụng nào dưới đây?

A. Khai thác tài sản tuyệt đối theo ý chí của mình. **B.** Khai thác tài sản vì mục tiêu lợi nhuận tối cao.

C. Khai thác tài sản theo mọi địa điểm, thời gian. **D.** Khai thác công dụng, hướng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong học tập?

A. Đăng ký học nâng cao trình độ. **B.** Học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

C. Thực hiện tốt chương trình giáo dục. **D.** Thực hiện đăng ký học trái tuyến.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20, 21.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 của Việt Nam đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD (so với mức 2.100 USD năm 2015). Lạm phát giữ ở mức dưới 5%. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; năm 2014 đã có 1,4 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, trên 8,5 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 72% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Đời sống nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.052 USD/người (2014). Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi (2015). Hoàn thành nhiều mục tiêu Thiên niên kỷ.

Câu 20: Từ các số liệu trong thông tin trên, nhận định nào dưới đây phù hợp với vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế?

A. Tăng trưởng kinh tế đạt trung bình 7%/năm. **B.** Mức thu nhập trên đầu người tăng hơn năm 2025.

C. Đời sống nhân dân được cải thiện, tuổi thọ tăng. **D.** Số người được tham gia bảo hiểm tăng hàng năm.

Câu 21: Trong thông tin trên, nội dung nào dưới đây không phải là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020?

A. Mức thu nhập bình quân theo đầu người/năm. **B.** Tỷ lệ lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng hàng năm.

C. Tuổi thọ bình quân của người dân tăng cao. **D.** Kết quả thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22,23,24.

Chị H tốt nghiệp đại học và được tuyển dụng vào làm việc tại một công X cách nhà hơn 10km. Để tiện đi lại, bố mẹ chị H đã hỗ trợ 35 triệu đồng để mua xe máy, số tiền còn thiếu chị mua trả góp tại cửa hàng. Sau khi được đăng ký tên mình, hằng ngày chị H dùng xe máy để đi làm việc ở công ty và đi lại các nơi khác. Chị luôn coi chiếc xe máy là tài sản lớn đầu tiên của mình nên đã giữ gìn xe máy cẩn thận.

Câu 22: Trong trường hợp trên, nội dung nào dưới đây thể hiện chị H đã thực hiện quyền sử dụng đối với tài sản?

A. Mua xe trả góp. **B.** Bảo quản xe cẩn thận. **C.** Dùng xe để đi làm. **D.** Đứng tên đăng ký xe.

Câu 23: Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào trong trường hợp trên là chủ sở hữu tài sản đối với chiếc xe máy?

A. Chị H. **B.** Bố mẹ chị H.

C. Chị H và bố mẹ chị H. **D.** Chị H, bố mẹ chị H và cửa hàng bán xe.

Câu 24: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên tình hình sản xuất kinh doanh của công ty B nước Z gặp nhiều khó khăn. Công ty B đã đề nghị bằng văn bản với đối tác là công ty N nước E cho phép kéo dài thời gian thanh toán hợp đồng đã ký kết trước đó giữa hai công ty. Sau khi thẩm định tình hình thực tế của công ty B, công ty N đã đồng ý kéo dài thời gian thanh toán hợp đồng thêm 6 tháng. Hành động của công ty N là thực hiện đúng nguyên tắc nào dưới đây của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Nguyên tắc tự do hợp đồng. **B.** Nguyên tắc tuân thủ. **C.** Nguyên tắc trung thực. **D.** Nguyên tắc thiện chí.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Sau 10 năm gắn bó, chị M bị công ty X sa thải vì không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, số tiền trợ cấp nghỉ việc của công ty và tiền hưởng bảo hiểm thất nghiệp giúp chị tạm thời ổn định cuộc sống. Nhận thấy nhu cầu giúp việc gia đình ngày càng tăng, chị cùng một số người bạn nghỉ việc cùng công ty đã thành lập mô hình cung cấp dịch vụ giúp việc gia đình. Vì được trả lương cao, làm việc linh hoạt nên nhiều công nhân trong công ty đã

tranh thủ thời gian nghỉ việc để làm thêm cho chị M. Nhiều gia đình sau khi sử dụng các dịch vụ do chị M cung cấp đã rất hài lòng vì vừa tiết kiệm lại chủ động trong thời gian nên đã từ bỏ thuê người giúp việc gia đình để sử dụng dịch vụ giúp việc theo giờ.

a) Chị M được hưởng trợ cấp thôi việc từ công ty X vừa thể hiện trách nhiệm kinh tế vừa thể hiện trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp.

b) Sau 10 năm đóng bảo hiểm xã hội ngoài trợ cấp thất nghiệp chị M đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí hàng tháng.

c) Một số công nhân tận dụng thời gian nhàn dỗi để tham gia làm thêm cho chị M là phù hợp với việc quản lý thu chi trong gia đình.

d) Đánh giá đúng nhu cầu của thị trường về dịch vụ giúp việc theo giờ là bước xác định chiến lược kinh doanh của chị M.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Mặc dù Hiệp định thương mại Việt Nam và Hoa Kỳ đã được ký kết năm 2000, Việt Nam luôn luôn chủ động và tuân thủ các quy định đã ký kết. Tuy nhiên, ngày 29/11/2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với pin và mô-đun năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam với mức đánh thuế lên đến 271,28% để bảo vệ ngành sản xuất pin trong nước của Hoa Kỳ. Bộ công thương Việt Nam bên cạnh việc tích cực trao đổi, đàm phán và cung cấp các bằng chứng để chứng minh đã chủ động hướng dẫn các doanh nghiệp điều chỉnh thị trường. Trước tình hình đó, doanh nghiệp TL đã chủ động điều chỉnh kế hoạch thị trường, tích cực tìm kiếm các thị trường mới như EU, Nhật Bản. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đã chủ động đàm phán với các doanh nghiệp Hoa Kỳ để điều chỉnh một số nội dung trong hợp đồng nhằm giảm thiểu tối đa những bất lợi và đã được các doanh nghiệp đối tác đồng ý.

a) Hiệp định Việt Nam và Hoa Kỳ là hình thức hội nhập kinh tế khu vực.

b) Áp thuế cao các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ, là vi phạm nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử của tổ chức WTO.

c) Doanh nghiệp TL đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh để phù hợp với tình hình mới sau khi Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá.

d) Các doanh nghiệp Hoa Kỳ tích cực phối hợp với doang nghiệp Việt Nam để điều chỉnh hợp đồng cho phù hợp và giảm tác động về kinh tế là thể hiện nguyên tắc thiện chí, hợp tác trong hợp đồng thương mại quốc tế.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Vợ anh A là chị B giấu chồng rút toàn bộ tiền tiết kiệm của hai vợ chồng để kinh doanh cùng bạn nhưng bị thua lỗ. Phát hiện sự việc, anh A đã đánh đập và yêu cầu chị phải dừng theo học lớp trung cấp chính trị và đến làm kế toán tại công ty tư nhân do anh A là giám đốc mặc dù chị không đồng ý. Trong thời gian này, do thường xuyên không được trang bị bảo hộ đạt chuẩn, một số công nhân trong công ty bị mắc bệnh nghề nghiệp phải nhập viện điều trị, lo sợ bị cơ quan chức năng phát hiện xử phạt, anh A đã chỉ đạo chị H trưởng phòng nhân sự hoàn thiện hồ sơ để những cá nhân này được hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp đồng thời chấm dứt hợp đồng để họ được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

a) Anh A và chị B cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

b) Anh A vi phạm quyền của công dân về học tập.

c) Việc một số công nhân sau khi mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp và bị chấm dứt hợp đồng để được hưởng trợ cấp thất nghiệp là phù hợp với quy định của pháp luật về đảm bảo an sinh xã hội.

d) Anh A bổ nhiệm vợ mình vào vị trí kế toán công ty là vi phạm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động khi tiến hành kinh doanh.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Vợ chồng anh D và chị H cưới nhau được 5 năm, thu nhập của hai vợ chồng dao động từ 30 triệu đồng một tháng. Kể từ khi có con đầu lòng, các khoản chi tiêu ngày càng nhiều hơn nên anh chị chủ động cắt giảm nhiều khoản chi không cần thiết và có ý thức tiết kiệm nhiều hơn. Bên cạnh các khoản chi tiêu cho hai vợ chồng và con, anh chị còn đặt mục tiêu tiết kiệm mỗi tháng 10 triệu để sửa nhà. Thu nhập từ việc làm thêm, chị H đã chủ động tham gia một gói bảo hiểm an sinh xã hội cho con. Nhờ đó mà mỗi lần con anh chị phải nhập viện điều trị ngoài việc bảo hiểm y tế thanh toán chi tr ả viện phí, anh chị còn được bảo hiểm an sinh hỗ trợ một phần kinh phí nên giúp anh chị hoàn toàn yên tâm và tin tưởng.

a) Mục tiêu mỗi tháng tiết kiệm 10 triệu đồng là mục tiêu tài chính duy nhất trong gia đình anh D và chị H. b) Kinh phí hỗ trợ từ việc tham gia gói bảo hiểm an sinh xã hội cũng được xác định là nguồn thu nhập trong gia đình anh D và chị H.

c) Việc tiết kiệm 10 triệu đồng trên tổng thu nhập 30 triệu của hai vợ chồng anh D và chị H là vi phạm quy tắc phân chia các khoản thu chi.

d) Con anh D và chị H vừa tham gia bảo hiểm y tế vừa tham gia loại hình bảo hiểm thương mại.

---------- HẾT ----------

ĐỀ THI THỬ TN SỐ 02 - THÁNG 2

PHẦN I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Phân phối cho sản xuất gắn liền với việc phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất khác nhau để

A. tạo ra sản phẩm. **B.** tiêu dùng sản phẩm. **C.** trao đổi sản phẩm. **D.** triệt tiêu sản phẩm.

Câu 2: Là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh là nội dung của khái niệm

A. giám đốc công ty hợp danh. **B.** giám đốc.

C. chủ tịch hội đồng quản trị. **D.** doanh nghiệp.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

A. Nghị quyết liên tịch. **B.** Quy phạm pháp luật.

C. Thông tư liên tịch. **D.** Điều lệ Đoàn thanh niên.

Câu 4: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định phát triển giáo dục là

A. quốc sách hàng đầu. **B.** nhiệm vụ quan trọng. **C.** chính sách ưu tiên. **D.** nhiệm vụ thứ yếu.

Câu 5: Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hóa hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa

A. giảm xuống. **B.** tăng lên. **C.** giữ nguyên. **D.** không đổi.

Câu 6: Năm 1985, chỉ số CPI tăng đến 92%, năm 1986 lên tới 775%, nền kinh tế bước vào thời kì lạm phát dữ dội với tỉ lệ tăng 3 con số kéo dài trong 2 năm tiếp theo. Phân phối lưu thông trong tình trạng rối ren, diễn biến theo chiều hướng xấu. Giá cả tiếp tục biến động phức tạp. Chỉ số CPI lên tới 775% phản ánh tình trạng lạm phát ở nước ta đang rơi vào lạm phát

A. phi mã. **B.** vừa phải. **C.** siêu lạm phát. **D.** lạm phát cao.

Câu 7: Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

A. lao động. **B.** cạnh tranh. **C.** thất nghiệp. **D.** cung cầu.

Câu 8: Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng học tập nâng cao kiến thức về lĩnh vực mình kinh doanh là góp phần hoàn thiện năng lực nào dưới đây?

A. Năng lực chuyên môn. **B.** Năng lực thực hành. **C.** Năng lực giao tiếp. **D.** Năng lực sáng tạo.

Câu 9: Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức là quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Văn hoá. **B.** Lao động. **C.** Kinh tế. **D.** Chính trị.

Câu 10: Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị nêu rõ: "Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm; phấn đấu đến năm 2020, cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên; nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp từ 35% đến 40%. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ". Thông tin trên đề cập đến biện pháp thúc đẩy quyền bình đẳng giới trên lĩnh vực

A. gia đình. **B.** kinh tế. **C.** xã hội. **D.** văn hóa.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, việc bác H tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hương ước của làng, xã là góp phần tạo điều kiện để công dân được thực hiện quyền

A. Giám sát việc giải quyết khiếu nại. **B.** Đóng góp ý kiến nơi công cộng

C. Được cung cấp thông tin nội bộ. **D.** Tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

Câu 12: Người nào có hành vi bịa đặt hoặc lan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác thì bị phạt tiền từ

A. 10 triệu đến 50 triệu đồng **B.** 10 triệu đến 60 triệu đồng

C. 10 triệu đến 70 triệu đồng **D.** 10 triệu đến 80 triệu đồng

Câu 13: Loại hình dịch vụ trong đó có sự cam kết bồi thường giữa bên cung cấp bảo hiểm với bên tham gia bảo hiểm về những rủi ro, thiệt hại khi xảy ra sự kiện bảo hiểm nhằm mục đích ổn định kinh tế cho người tham gia và hướng tới đảm bảo an sinh xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Thất nghiệp. **B.** Tăng trưởng kinh tế. **C.** Bảo hiểm. **D.** Phát triển kinh tế.

Câu 14: Nhận định nào dưới đây là **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh?

A. Giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh.

B. Tăng lợi nhuận kinh doanh ngay lập tức.
C. Tăng khả năng huy động vốn cho doanh nghiệp.
D. Duy trì thị trường và xây dựng quan hệ tốt với khách hàng.

Câu 15: Những khoản bắt buộc phải chi tiêu hàng tháng để phục vụ các thành viên trong gia đình được gọi là khoản chi tiêu
A. không thiết yếu. **B.** đặc biệt. **C.** thiết yếu. **D.** quá xa xỉ.

Câu 16: Quyền quyết định đối với tài sản như mua, bán, tặng, cho được gọi là quyền nào dưới đây?
A. Quyền khai thác. **B.** Quyền định đoạt. **C.** Quyền chiếm hữu. **D.** Quyền tranh chấp.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, với các di sản văn hóa có giá trị được pháp luật bảo vệ, công dân có quyền
A. chủ động phá bỏ công năng. **B.** hủy hoại giá trị của di tích.
C. tìm hiểu và phát huy giá trị. **D.** xuyên tạc nội dung di tích.

Câu 18: Theo nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử, nếu một nước thành viên WTO dành cho một nước thành viên khác các ưu đãi về hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, thì nước này cũng phải dành sự ưu đãi đó cho tất cả các nước thành viên khác là thể hiện chế độ đối xử
A. bình đẳng. **B.** quốc tế. **C.** tối huệ quốc. **D.** quốc gia.

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây là sai về vai trò của phát triển kinh tế?
A. Phát triển kinh tế góp phần giảm bớt chênh lệch trình độ phát triển.
B. Phát triển kinh tế góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước
C. Phát triển kinh tế nhanh sẽ kéo theo việc tàn phá tài nguyên gia tăng.
D. Phát triển kinh tế tạo điều kiện để phát triển văn hóa, giáo dục.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20, 21

Trong những năm qua, sản xuất và xuất khẩu nông sản đã tạo nên những dấu ấn quan trọng, giúp khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ xuất khẩu nông sản thế giới. Nếu năm 2010, các mặt hàng nông sản chính được xuất khẩu đến 72 quốc gia và vùng lãnh thổ, thì đến năm 2020 đã được xuất khẩu đến 180 quốc gia, vùng lãnh thổ. Trong đó, hai thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam là Hoa Kỳ (chiếm 27,46% tổng giá trị xuất khẩu năm 2020) và Trung Quốc (chiếm 20,9%). Cùng thời gian này, Việt Nam còn xuất khẩu nông sản sang các thị trường đối tác lớn khác như EU (9,15%), ASEAN (8,58%), Nhật Bản (8,34%), Hàn Quốc (5,02%), Anh (2%), Úc (1,68%), Canada (1,62%).

Câu 20: Thông tin trên đề cập đến những hình thức hội nhập kinh tế nào của nước ta?
A. Khu vực và toàn cầu. **B.** Song phương và toàn cầu.
C. Song phương và khu vực. **D.** Toàn cầu và toàn diện.

Câu 21: Việc làm nào dưới đây giúp ngành sản xuất và xuất khẩu nông sản nước ta phát triển mạnh mẽ, phù hợp chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta và các nguyên tắc cơ bản của thương mại quốc tế?
A. Nhà nước miễn thuế xuất khẩu nông sản để các doanh nghiệp tăng tính cạnh tranh.
B. Đánh thuế cao đối với hàng nông sản các nước để kìm chế sự phát triển của họ.
C. Nhà nước ban hành chính sách và cơ chế để doanh nghiệp nông sản phát triển lành mạnh.
D. Nhà nước han hành chính sách hỗ trợ chính sách nhập khẩu nông sản cho doanh nghiệp.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22, 23,24

Theo báo cáo của Cục thống kê tỉnh M, trong 5 năm qua (2000 – 2025), tỉnh đã tạo việc làm cho 41.394 lao động, đạt 103% so với kế hoạch đề ra. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 5,2% xuống còn 4,54%. Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn tăng từ 75% lên 85%. Kết quả giảm nghèo của toàn tỉnh trong 5 năm qua đã vượt mục tiêu đề ra: số hộ nghèo giảm từ 38.085 hộ (chiếm tỷ lệ 28,4%) xuống còn 18.048 hộ. Đa số hộ nghèo được nâng cao nhận thức, nỗ lực học hỏi kinh nghiệm sản xuất và tự tạo việc làm để thoát nghèo, cải thiện đời sống. Tổng số lần khám bệnh tuyến tỉnh 407.413 lượt, đạt 100,4% kế hoạch năm. Tổng số lần khám bệnh tuyến huyện: 339.971 lượt, đạt 107,8% kế hoạch năm. Tỷ lệ tử vong chung: 0,17% (trong đó tử vong trước 24h là 87,6%).

Câu 22: Từ thông tin trên, nhận định nào dưới đây **không** phản ánh những nội dung cơ bản của chính sách an sinh xã hội?
A. Tạo việc làm cho 41.394 lao động trong tỉnh. **B.** Kết quả giảm nghèo vượt các chỉ tiêu đề ra.
C. Hỗ trợ công tác khám chữa bệnh cho người dân. **D.** Làm tốt công tác thu phí khám chữa bệnh ban đầu.

Câu 23: Trong thông tin trên, nội dung nào sau đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện chính sách an sinh xã hội?
A. Đa số hộ nghèo ngại nỗ lực học hỏi kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm.
B. Sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả trong quá trình sản xuất của người dân.
C. Đa số hộ nghèo nâng cao nhận thức, nỗ lực học hỏi kinh nghiệm tự tạo việc làm.
D. Đa số hộ nghèo chưa quyết tâm nỗ lực tự tạo việc làm để thoát nghèo, cải thiện đời sống.

Câu 24: Để thực hiện tốt quyền của công dân về an sinh xã hội, nhà nước không thực hiện giải pháp nào dưới đây?

A. Tăng cường tư vấn và hướng dẫn về cách sử dụng nguồn lực hiệu quả trong sản xuất.

B. Hỗ trợ vốn vay với lãi suất thấp cho các hộ nghèo để phát triển sản xuất kinh doanh.

C. Cung cấp khóa đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người dân ở các khu vực khó khăn.

D. Dùng ngân sách nhà nước là nguồn lực duy nhất để thực hiện các chính sách an sinh.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Bảo đảm nước sạch cho nhân dân là một nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng mang tầm quốc gia. Luật bảo vệ môi trường năm 2014 đã quy định về bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư, hộ gia đình và quản lý chất thải, nước thải. Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu tổng thể là đảm bảo người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn với chi phí hợp lý; phấn đấu đến năm 2030 có 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; đến năm 2045, phấn đấu 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn, bền vững.

a) Việc đảm bảo nước sạch cho nhân dân là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá sự phát triển kinh tế.

b) Nhà nước giải quyết vấn đề nước sạch cho người dân là tạo điều kiện để người dân được thực hiện quyền của công dân về an sinh xã hội.

c) Người dân tiếp cận nguồn nước sạch là đã được thực hiện quyền của công dân về chăm sóc sức khỏe.

d) Chiến lược quốc gia về nước sạch phù hợp với chính sách trợ giúp xã hội trong mạng lưới an sinh xã hội ở nước ta.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong 10 năm (từ 2011-2021), Vinamilk đã đóng góp 42.000 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Vinamilk tự chủ vùng nguyên liệu với 13 trang trại bò sữa trong nước, đàn bò quản lý và khai thác sữa là 150.000 con. Kết hợp cùng với 13 nhà máy hiện đại, chuẩn quốc tế, Vinamilk đã xuất khẩu các sản phẩm sữa mang thương hiệu Việt Nam ra 56 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Bên cạnh đó, Vinamilk tích cực hỗ trợ người dân khi có lũ lụt, thiên tai, góp sức trong cuộc chiến chống dịch, từ khi dịch bùng phát, Vinamilk tích cực tham gia chương trình chung tay với Chính phủ, tiếp sức lực lượng tuyến đầu bằng hàng ngàn món quà dinh dưỡng và hỗ trợ cộng đồng với ngân sách trên 85 tỷ đồng.

a) Xây dựng vùng nguyên liệu tự chủ kết hợp với công nghệ sản xuất hiện đại là bước phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh của công ty Vinamilk.

b) Đóng góp 42.000 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước là thực hiện trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp.

c) Công ty Vinamilk đã thể hiện trách nhiệm trong hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Vinamilk tích cực hỗ trợ người dân khi có lũ lụt là thực hiện trách nhiệm đạo đức của doanh nghiệp.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Uỷ ban Thương mại nước X ra quyết định áp dụng biện pháp bảo hộ đối với hàng thịt bò nhập từ các nước thành viên WTO. Biện pháp bảo hộ được áp dụng dưới dạng hạn ngạch về số lượng (hạn chế số lượng nhập khẩu); mức thuế - nhập khẩu đối với hàng trong hạn ngạch và số hàng vượt hạn ngạch chênh lệch rất cao (từ 21 – 31%). Để hạn chế tác động từ chính sách bảo hộ này, các doanh nghiệp Việt Nam một mặt chủ động tìm kiếm các thị trường có mức thuế suất phù hợp để mở rộng thị trường, một mặt cung cấp các hồ sơ liên quan để làm cơ sở tiếp tục đàm phán với nước X.

a) Nước X áp dụng biện pháp hạn ngạch về số lượng và đánh thuế nhập khẩu hàng hóa với các nước trong WTO là vi phạm nguyên không phân biệt đối xử trong quan hệ thương mại quốc tế.

b) Việc chủ động tìm kiếm thị trường mới là bước phân tích ý tưởng kinh doanh.

c) Những doanh nghiệp bị áp dụng hạn ngạch hoặc bị đánh thuế cần khởi kiện lên Liên hiệp Quốc để yêu cầu nước X dỡ bỏ.

d) Việc làm của nước X là chưa phù hợp với nguyên tắc tận tâm, thiện chí trong quan hệ quốc tế.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Tháng 3 năm 2019, ông Q kí hợp đồng thuê căn nhà của ông P trong thời hạn 5 năm để mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ nhà hàng. Ông Q đã đầu tư cải tạo, sửa chữa, cơi nới lại ngôi nhà của ông P đồng thời lắp đặt thêm nhiều thiết bị để phục vụ công việc kinh doanh mới mà không có thỏa thuận với ông P. Quá trình kinh doanh nhà hàng, ông Q đã 4 lần bị tổ trưởng tổ dân phố ở đó lập biên bản về hành vi làm mất trật tự, vệ sinh môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của những người xung quanh.

a) Ông Q đã được thực hiện quyền của công dân về kinh doanh.

b) Ông P cho ông Q thuê nhà tức là đã chuyển quyền chiếm hữu và sử dụng ngôi nhà từ ông P sang ông Q.

c) Hành vi làm mất trật tự vệ sinh môi trường khi ông Q tiến hành hoạt động kinh doanh là vi phạm nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh.

d) Ông Q không vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

---------- **HẾT** ----------

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TN SỐ 01 – THÁNG 2

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	7	A	13	D	19	C
2	A	8	D	14	C	20	C
3	A	9	C	15	D	21	B
4	A	10	C	16	D	22	C
5	D	11	B	17	C	23	A
6	A	12	B	18	D	24	D

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	3	a	Đ
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	S
	d	S		d	S
2	a	S	4	a	S
	b	S		b	S
	c	Đ		c	S
	d	Đ		d	Đ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TN SỐ 02 – THÁNG 2

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	7	A	13	C	19	C
2	D	8	A	14	B	20	C
3	B	9	D	15	C	21	C
4	A	10	B	16	B	22	D
5	B	11	D	17	C	23	C
6	C	12	A	18	C	24	D

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	3	a	S
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ
2	a	S	4	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S

HẾT